

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HSST
Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Văn Đến

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- Th ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Th ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 08/4/2020 đối với các bị cáo:

1/ Lâm Sô N, sinh năm 1990; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Ba S A, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Lâm Ph, sinh năm 1957 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1954; Anh chị em ruột: 08 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1994); có vợ là Thạch Thị Hồng Th, sinh năm 1989; Có 01 người con, sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không có; Nhân thân: Vào ngày 18/5/2016 bị Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng) về hành vi lôi kéo người khác để đánh bạc trái phép, ngày 28/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây Thương tích”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/8/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Sô N là bà Nguyễn Thị Hồng T là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

2/ Thạch V, sinh năm 1978; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Bàu S, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Thạch S (chết) và bà Thạch Thị T (chết); Anh chị em ruột: 07 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1961 (chết), nhỏ nhất là bị cáo); có vợ là Thạch Thị Gi (đã ly hôn); Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh

năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch V là ông Phạm Minh L là Luật sư công tác của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

3/ Ngô Thành C, sinh năm 1996; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Ba S A, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; con ông Ngô Thành Kh, sinh năm 1972 và bà Thạch Thị M, sinh năm 1975; Anh chị em ruột: 02 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo); bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không có; Nhân thân: ngày 28/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây Thương tích”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/6/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thành C là ông Phạm Thanh Ph là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

4/ Trần Vũ L, sinh năm 1993; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Ô D, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần Văn Â, sinh năm 1968 và bà Lâm Thị B, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: 02 người kể cả bị cáo (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không có; Nhân thân: Ngày 05/01/2016 bị Công an huyện Châu Thành xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa

5/ Kim Minh Th, sinh ngày 28/6/1998; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Hòa L C, xã Lương H A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 10/12, con ông Kim Sô Th (chết) và bà Thạch Thị Th, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: 03 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Kim Minh Th là bà Trần Thị Đ là Luật sư – Văn phòng Luật sư Ng Phúc – thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

6/ Sơn Pha L, sinh ngày 10/02/1994; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Số 647, Khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12, con ông Sơn Sa V (chết) và bà Sơn Thị M, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: chỉ có bị cáo; Có vợ tên Thạch Thị Hồng V, sinh năm 1994, có con 01 người sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sơn Pha L là ông Đồng Văn H là Luật sư - Văn phòng Luật sư Trung tín Luật – thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)

- Bị hại: Anh Kim Minh T, sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Thanh Tr A, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Kim Minh T là ông Nguyễn Công H là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Sơn Thị Huyền Tr, sinh năm 1976 (vợ của bị cáo V); (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh Tr A, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Thạch Thị M, sinh năm 1975 (mẹ của bị cáo C); (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ba S A, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3/ Ông Trần Văn Â, sinh năm 1968 (cha của bị cáo L); (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô D, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

4/ Bà Thạch Thị Th, sinh năm 1958 (mẹ của bị cáo Th); (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa L C, xã Lương H A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

5/ Chị Thạch Thị Hồng Th, sinh năm 1989 (vợ của bị cáo Sô N); (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ba S A, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

6/ Anh Kim Nhật Tr1, sinh năm 1986; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Kỳ L, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

7/ Chị Lâm Thị Chhovi, sinh năm 1994 (em của bị cáo Sô N) (có đơn xin vắng)

Địa chỉ: Ấp Ba S A, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

8/ Chị Nguyễn Anh Th, sinh năm 1993 (vợ của bị hại); (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Nh, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

9/ Bà Sơn Thị M, sinh năm 1967 (mẹ của bị cáo Pha L); (có mặt)

Địa chỉ: Số 647, Khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1/ Anh Thạch T Ph (Ng), sinh năm 2003; (có mặt)

Đại diện hợp pháp của anh Thạch T Ph là bà Sơn Thị Kim L, sinh năm 1968 (mẹ của T Ph); (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Ba S A, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Nguyễn Thị Ng (Phia R), sinh năm 1980; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh Tr A, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Người phiên dịch:** Ông Nhan S (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Nh, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch V, sinh năm 1978 ngụ tại ấp Bàu S, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Sơn Thị Huyền Tr, sinh năm 1976 (mẹ ruột của Kim Minh T) sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Vào ngày 23/5/2019 giữa V và T có mâu thuẫn, T dùng chổi quynh vào người V sau đó được mọi người can ngăn V về nhà. Do tức giận việc T đánh mình bằng chổi nên khi về nhà V điện thoại rủ Lâm Sô N, sinh năm 1990 uống cà phê mục đích nhờ Sô N đánh dần mặt T. Vào khoảng 20 giờ cùng ngày Thạch V và Lâm Sô N hẹn gặp nhau tại quán cà phê GARDEN TEA thuộc phường 7, thành phố Trà Vinh. Lúc này có mặt Sơn Thị Huyền Tr (do Thạch V điện thoại đến) và Thạch T Ph (Ng) sinh ngày 12/10/2003 đi cùng với Lâm Sô N. Tại đây V kể cho Sô N nghe chuyện hôn hào của T và V nhờ Sô N kêu đàn em đánh dần mặt T. Sô N hỏi có hình của T không, V kêu Tr đưa hình của T cho Sô N xem. Tr đang xem điện thoại nên lấy hình cưới của T và vợ trên FACEBOOK Anh Th đưa cho V cho Sô N xem hình T. Sau khi xem hình Sô N nói “đẹp trai mà mất dạy vậy” sau đó hỏi T đi xe gì, V nói đi xe Exerciter màu xanh và Tr đọc biển số xe cho Sô N nghe. Sô N lấy điện thoại của mình chụp hình của T và lưu số xe vào tin nhắn. V nói với Sô N “nhà T ở sát công ty Mỹ Ng, Thường ngày khoảng 18 giờ T ra khỏi nhà đến khoảng 23 giờ mới về”. Qua ngày hôm sau vào khoảng 15 giờ ngày 24/5/2019 khi Kim Nhật Tr1 và Ngô Thành C đang ở nhà của Tr1 thì Sô N điện thoại cho Tr1 kêu lên quán 7793 của Sô N tại khóm 4 phường 8, thành phố Trà Vinh đi công chuyện cho Sô N, lúc này Tr1 đang ở chung với C nên Tr1 kêu C chở lên quán của Sô N. Khi Tr1 và C đến có mặt Trần Vũ L, Kim Minh Th và Thạch T Ph (Ng). Tại đây Sô N kể cho Tr1, C, Th, L, Ph nghe “có anh V nhà ở Bàu S nhờ đánh con vợ sau dần mặt” và lấy điện thoại cho cả nhóm xem hình cưới của T và đọc biển số xe mà mình lưu trong điện thoại cho cả nhóm nghe. Tr1 cầm điện thoại xem hình và sau đó cả nhóm đứng dậy đi. Sô N chở Thạch T Ph (Ng), C chở Tr1 bằng xe mô tô biển số 84B1 – 228.76, nhãn hiệu YAHAMA, loại xe EXCITER, màu xanh bạc, Th chở L (xe của Th) đi đến công ty Mỹ Ng. Đến nơi Tr1, C, Th, L vào quán uống nước, Sô N chở Ph chạy xe đi. L nhận được điện thoại của Pha L hỏi L đang ở đâu, L nói đi công chuyện cho Sô N và đang uống cà phê gần công ty Mỹ Ng và kêu Pha L lại. Một lúc sau thì Pha L một mình điều khiển xe mô tô biển số 84B1 - 559.39, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER đến và ngồi uống nước chung với C, Tr1 Th, L. Tại đây C cho cả nhóm xem hình và nói “lát đánh thằng này” và đọc biển số xe cho C, Th, L, Pha L nghe. Sau đó Tr1 mượn xe của Th để đi chơi với bạn gái. Còn lại C, Th, L, Pha L đợi khoảng 01 tiếng đồng hồ thì Kim Minh T chở vợ chạy ngang, L điều khiển xe chở C, Pha L chở Th đuổi theo vợ chồng Kim Minh T

chặn xe lại và cả 04 xông vào đánh T, C dùng cây gậy ba khúc mang theo trong người đánh trúng vào mặt của T gây Thương tích ở vùng mặt. Bị cáo L sử dụng mũ bảo hiểm đánh vào người anh T, bị cáo Th và bị cáo Pha L dùng tay xông vào đánh trúng nhiều vị trí trên người T. Anh T giằng co giật được cây gậy ba khúc của C, C chạy đến hàng rào của người dân gần đó rút cây tre hàng rào định quay lại đánh T nhưng do người dân Ph hiện truy hô nên cả nhóm lên xe bỏ chạy, T được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Giấy chứng nhận Thương tích số 234/CN ngày 30/5/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xác nhận tình trạng Thương tích Kim Minh T lúc vào viện chấn Thương đầu mặt, đa Thương phần mềm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về Thương tích số: 91/TgT ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: tỷ lệ tổn Thương cơ thể do Thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Kim Minh T như sau: Sẹo vết Thương vùng mặt có ảnh hưởng thẩm mỹ có tỷ lệ tổn Thương cơ thể do Thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11%. Cơ chế hình thành vết Thương: do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra Thương tích trên là vật tày cứng.

Vật chứng của vụ án: Khi phá án Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) đoạn kim loại dài 0,63m gồm 03 đoạn, đoạn đầu dài 0,2m, đoạn thứ hai lớn hơn đoạn đầu dài 0,2m, đoạn thứ ba có vỏ bọc bằng nhựa màu đen dài 0,23m, đoạn đầu và đoạn thứ hai có thể vũ ra và thu vào bên trong đoạn thứ ba, đoạn đầu và đoạn thứ hai có lớp xi phản quang bảy màu, trên đoạn thứ hai có in chữ TACTIAL SERIES BATON màu trắng.

- 01 (một) đoạn tre khô hình trụ dài 1,98m, đường kính 0,07m, màu xám trắng, đoạn tre có một mắt tre, một đầu đoạn tre bị bể nham nhỏ.

- 01 (một) đôi dép quay kẹp màu đen và màu xanh lá cây.

- 01 (một) cây gậy 03 khúc bằng kim loại màu vàng đen, chiều dài 60,3cm có bán kính hình tròn khúc cán 09cm màu đen, dài 20,3cm, khúc giữa dài 20 cm, trên đoạn đầu của khúc thứ ba có dính một vết màu đỏ nghi là máu

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, số loại Exciter, số khung 0610JY662156, số máy G3D4E689487, biển số đăng ký 84B1-559.39 do Sơn Pha L đứng tên quyền sở hữu, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 063583 cấp ngày 30/3/2018, tên chủ xe: Sơn Pha L.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 334726758 cấp ngày 28/8/2018 do Công an tỉnh Trà Vinh cấp cho Sơn Pha L

- 01 (một) xe mô tô biển số 84B1-228.76, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc, số loại Exciter, số khung 0610FY178808, số máy G3D4E191722, do Ngô Thành C đứng tên quyền sở hữu, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020639, tên chủ xe: Ngô Thành C.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Lâm Sô N,

Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Kim Minh Th, Sơn Pha L về tội về tội “Cố ý gây Thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Kim Minh Th, Sơn Pha L khai nhận cụ thể là vào khoảng 20 giờ ngày 23/5/2019 bị cáo Sô N có cùng bị cáo V, vợ bị cáo V là bà Tr cùng với Thạch T Ph (tên gọi khác là Ng) cùng nhau uống cà phê tại quán cà phê trên đường phố ẩm thực ngoài Trà Vinh. Tại đây Thạch V cùng vợ là bà Tr nhờ bị cáo Sô N đánh dần mặt con của vợ sau (tức là bị hại T con của bà Tr), bị cáo V và bà Tr đã cung cấp hình cưới của T, loại xe và biển số xe và giờ giấc hoạt động của T cho bị cáo Sô N biết. Sau đó bị cáo Sô N có nói lại cho bị cáo C, bị cáo Th, bị cáo L, Tr1 và Ph nghe về sự việc trên. Nên bị cáo C, bị cáo Th, bị cáo L, Tr1 đồng ý đánh T, nên Sô N chở Ph, C chở Tr1 và Th chở L đến công ty Mỹ Ng chờ T ra để đánh, nhưng Sô N và Ph không chờ để đánh T mà chạy đi nơi khác. Tại quán nước trước cổng công ty Mỹ Ng bị cáo L nhận được điện thoại của Pha L hỏi đang ở đâu, L nói đi công chuyện cho Sô N, nên Pha L đến. Tại đây L, Th, Pha L, C khai chính Tr1 là người cung cấp hình, loại xe và biển số xe cho cả nhóm biết mặt T để đón đánh rồi Tr1 mượn xe Th chở bạn gái đi chơi không có tham gia đánh T, Th là người canh T khi nào ra là báo cho cả nhóm biết, bị cáo C nói cho cả nhóm biết là chờ anh T ra để đánh. Khi T chở vợ ra thì Th báo cho cả nhóm biết và chạy theo chặn xe T lại, bị cáo L chở bị cáo C cúp đầu xe của anh T và cả nhóm gồm C, Th, L và Pha L cùng đánh T. C dùng gậy ba khúc đem theo đánh trúng vào vùng mặt của T, L sử dụng mũ bảo hiểm đánh anh T, còn Th và Pha L dùng tay xông vào đánh T gây Thương tích rồi cả bốn bị cáo lên xe bỏ chạy. Riêng bị cáo V và bà Tr không thừa nhận có việc bà Tr nhờ Sô N đánh T, mà chỉ có bị cáo V nhờ Sô N đánh T vì có mâu thuẫn với T từ trước. Tr1 không thừa nhận có chụp hình gì từ Sô N cung cấp, cũng không có cung cấp hình cưới của T hay biển số xe gì cho C, Th, L và Pha L. Mà Tr1 chỉ cho mọi người xem hình bạn gái mới của Tr1. Các bị cáo không khiếu nại gì về nội dung cáo trạng mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Kim Minh T trình bày: Anh bị 04 người lạ mặt chặn đường đánh đúng là 04 bị cáo C, L, Th, Pha L đang có mặt tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã bồi Thường tiền viện phí và tiền thuốc xong, nhưng việc các bị cáo đánh anh làm cho anh lo sợ, tinh thần không yên trong thời gian qua, nay anh T có yêu cầu các bị cáo phải bồi Thường tiền tổn thất tinh thần 6.000.000đ.

Các bị cáo Sô N, Th, V, L, C, Pha L đồng ý mỗi bị cáo bồi Thường tiền tổn thất tinh thần cho anh Kim Minh T là 1.000.000đ, anh T đồng ý nhận của mỗi bị cáo là 1.000.000đ tiền bồi Thường tổn thất tinh thần.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Kim Minh Th, Sơn Pha L thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra, kết quả giám định và lời khai của người làm chứng. Các bị cáo thống nhất theo kết luận giám

định pháp y về Thương tích trên người anh Kim Minh T, không có ý kiến gì. Do đó Kiểm sát viên giữ Ng nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Kim Minh Th, Sơn Pha L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lâm Sô N từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây Thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch V từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây Thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Thành C từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng về tội “Cố ý gây Thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Vũ L từ về tội “Cố ý gây Thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim Minh Th từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây Thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Sơn Pha L từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây Thương tích”;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Sô N, Th, V, L, C, Pha L mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi Thường tiền tổn thất tinh thần là 1.000.000đ cho anh Kim Minh T

Đối với hành vi của bà Sơn Thị Huyền Tr, Kim Nhật Tr1 không đủ chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm trong vụ án này nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Thạch T Ph (Ng) biết việc nhóm Lâm Sô N đi đánh Kim Minh T nhưng Ph không tố giác tội phạm. Thời điểm xảy ra sự việc Ph chưa đủ 16 tuổi nên hành vi Ph không cấu thành tội phạm.

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, quyết định về án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lâm Sô N: Thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã đề nghị, tuy nhiên bị cáo Sô N phạm tội chỉ vai trò đồng phạm gián đơn, không phải chủ mưu, người tổ chức. Bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc

vụ án. Bị cáo đã khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, xuất thân từ lao động nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi Thường tiền tổn thất tinh thần cho anh T là 1.000.000đ và miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Thạch V: Thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, tuy nhiên bị cáo phạm tội do xuất Ph từ mâu thuẫn với anh T, chỉ là nhất thời, bị cáo cũng không mong muốn gây Thương tích nặng cho anh T. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi Thường tiền tổn thất tinh thần cho anh T là 1.000.000đ và miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Ngô Thành C: Thống nhất theo kết luận của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo ở mức khung hình phạt thấp nhất khung mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi Thường tiền tổn thất tinh thần cho anh T là 1.000.000đ và miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Kim Minh Th: Thống nhất luận tội của Viện kiểm sát, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị thì bị cáo Th khi thực hiện nghĩa vụ quân sự được tặng giấy khen, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm V khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Sơn Pha L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có gửi luận cứ đến Tòa án thống nhất đề nghị truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Pha L hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo diễn biến tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V khai do có mâu thuẫn với anh Kim Minh T từ trước, nên vào tối ngày 23/5/2019 bị cáo có hẹn gặp bị cáo Sô N nhờ anh em đánh dần mặt Kim Minh T. Đến ngày 24/5/2019 Sô N gặp Tr1, C, L và Th nói về việc V nhờ đánh con của vợ sau là T, đồng thời Sô N đưa điện thoại có hình của T, cung cấp về xe và biển số xe của T cho cả nhóm biết, cả nhóm đồng ý và đi đến quán nước giải khát trước công ty Mỹ Ng chờ anh T đi ra để đánh. Trong thời gian chờ đợi thì L nhận được điện thoại của Pha L hỏi đi đâu, L nói đi công chuyện cho Sô N và nói địa chỉ cho Pha L biết cùng đến,

khi đến nơi Pha L biết cả nhóm chuẩn bị đánh anh T nên Pha L cùng tham gia, lúc này thì Tr1 mượn xe của Th chở bạn gái đi chơi không tham gia đánh anh T. Đến khoảng 18 giờ ngày 24/5/2019 khi anh T điều khiển xe chở vợ là chị Anh Th ra khỏi nhà thì bị một người thanh niên chạy theo, T có dừng lại vào quán hỏi thì được nhóm bị cáo trả lời là nhầm. Anh T chở chị Th tiếp tục đi trên đường Kiên Thị Nhẫn thuộc ấp Thanh Tr A, ấp Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì bị 04 người thanh niên đi trên 02 xe loại EXCITER chặn đường và đánh anh T bằng cây kim loại, nón bảo hiểm đến khi người dân gần nơi xảy ra vụ án ra thì các bị cáo C, L, Th và Pha L bỏ chạy. Lời khai này của các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, lời khai người làm chứng và các vật chứng thu được trong quá trình giải quyết vụ án, phù hợp với giấy chứng nhận Thương tích, kết luận giám định.

Khi thực hiện hành vi gây Thương tích cho Kim Minh T, các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Sơn Pha L, Kim Minh Th là những người đã thành niên, nhận thức được dùng hung khí gây Thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, là xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo biết sử dụng hung khí bằng kim loại, nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mặt, vùng đầu hay vào bất cứ bộ phận nào của cơ thể người khác là làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của họ, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh anh T bằng cây gậy 03 khúc bằng kim loại, nón bảo hiểm, hậu quả làm cho anh T bị tổn Thương cơ thể với tỷ lệ Thương tích là 11%. Đây là lỗi cố ý trực tiếp của các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Sơn Pha L, Kim Minh Th. Khi đánh anh T, giữa các bị cáo với anh T không quen biết, cũng không có mâu thuẫn, nên hành vi của các bị cáo thể hiện bản chất côn đồ.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

Như vậy nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Sơn Pha L, Kim Minh Th phạm tội “Cố ý

gây Thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Sức khỏe của mọi công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại đều bị nghiêm trị.

Đối với bị cáo V, mặc dù giữa bị cáo với T bất hòa, nhưng với vị trí có vai trò là một người cha dượng, bị cáo phải biết cách cư xử cho đúng mực và ra sức cùng với bà Tr bảo vệ các con của vợ, có như vậy tình cảm trong gia đình sẽ được hài hòa. Nhưng ngược lại bị cáo không làm được điều đó, bị cáo ít kỷ, nhỏ nhen bị thù hằn làm mờ lý trí dẫn đến nhờ người khác đánh con của vợ mình cho hả cơn giận của bản thân, hành vi đáng trách, đáng bị lên án.

Các bị cáo Lâm Sô N, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Sơn Pha L, Kim Minh Th đối với anh T không hề quen biết, cũng không có mâu thuẫn. Nhưng muốn thể hiện mình là bậc đàn anh, sống ngoài vòng pháp luật, sẵn sàng gây Thương tích, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác. Cụ thể bị cáo Lâm Sô N đã điều động các bị cáo còn lại đi đón đường đánh và gây Thương tích cho anh T, vai trò của bị cáo rất là quan trọng, nguy hiểm trong vụ gây ra Thương tích cho anh T. Bị cáo C là người trực tiếp nhận lệnh của bị cáo Sô N và có hành vi dùng gậy 03 khúc làm bằng kim loại tấn công quyết liệt đánh vào vùng đầu, mặt của anh T gây ra Thương tích vùng mặt của anh T 11%. Các bị cáo L đã sử dụng nón bảo hiểm, Th và Pha L sử dụng tay trực tiếp thực hiện hành vi đánh anh Kim Minh T cùng với bị cáo C theo lệnh của bị cáo Sô N. Các bị cáo là những thanh niên có sức khỏe phải biết chung tay với gia đình tạo ra thu nhập chân chính, làm cho kinh tế một ngày Ph triển, chung tay với địa phương tuyên truyền phòng chống tội phạm, mang lại bình yên cho xóm làng, địa phương. Nhưng các bị cáo không làm được điều này, sẵn sàng gây Thương tích cho bất cứ người nào mà bản thân các bị cáo không quen biết chỉ vì muốn thể hiện mình. Hành vi của các bị cáo thể bản chất của các bị cáo côn đồ, hun hãn, nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe chung cho toàn xã hội và phục vụ tình hình đấu tranh tội phạm tại địa phương.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Kim Minh Th, Sơn Pha L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo sau khi gây án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã khắc phục và tác động gia đình khắc phục thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Kim Minh Th, Sơn Pha L được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Kim Minh Th, Sơn Pha L là lao động chính trong gia đình, bị cáo Lâm Sô N có cha là ông Lâm Ph được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tặng bằng khen, được Chủ tịch Nước tặng danh hiệu Nghệ Nhân Ưu Tú, bị cáo Trần Vũ L có người thân tham gia cách mạng được phong tặng danh hiệu Liệt Sĩ và có bà là bà Nguyễn Thị H được tặng danh hiệu

Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lâm Sô N, Ngô Thành C và Trần Vũ L có nhân thân không tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Sơn Pha L, Kim Minh Th mỗi bị cáo đồng ý bồi Thường tiền tổn thất tinh thần cho anh Kim Minh T là 1.000.000đ theo yêu cầu của anh T. Sự thỏa thuận này của bị cáo với anh T là tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được công nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) đoạn kim loại dài 0,63m gồm 03 đoạn, đoạn đầu dài 0,2m, đoạn thứ hai lớn hơn đoạn đầu dài 0,2m, đoạn thứ ba có vỏ bọc bằng nhựa màu đen dài 0,23m, đoạn đầu và đoạn thứ hai có thể vủ ra và thu vào bên trong đoạn thứ ba, đoạn đầu và đoạn thứ hai có lớp xi phản quang bảy màu, trên đoạn thứ hai có in chữ TACTIAL SERIES BATON màu trắng.

- 01 (một) đoạn tre khô hình trụ dài 1,98m, đường kính 0,07m, màu xám trắng, đoạn tre có một mắt tre, một đầu đoạn tre bị bể nham nhỏ.

- 01 (một) đôi dép quay kẹp màu đen và màu xanh lá cây.

- 01 (một) cây gậy 03 khúc bằng kim loại màu vàng đen, chiều dài 60,3cm có bán kính hình tròn khúc cán 09cm màu đen, dài 20,3cm, khúc giữa dài 20 cm, trên đoạn đầu của khúc thứ ba có dính một vết màu đỏ nghi là máu.

Trả lại cho bị cáo Sơn Pha L các tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, số loại Exciter, số khung 0610JY662156, số máy G3D4E689487, biển số đăng ký 84B1-559.39 do Sơn Pha L đứng tên quyền sở hữu, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 063583 cấp ngày 30/3/2018, tên chủ xe: Sơn Pha L.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 334726758 cấp ngày 28/8/2018 do Công an tỉnh Trà Vinh cấp cho Sơn Pha L.

Trả lại cho bị cáo Ngô Thành C các tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô biển số 84B1-228.76, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc, số loại Exciter, số khung 0610FY178808, số máy G3D4E191722, do Ngô Thành C đứng tên quyền sở hữu, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020639, tên chủ xe: Ngô Thành C.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát, ông Phạm Thanh Ph, ông Phạm Minh L, ông Nguyễn Công H phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời bào chữa của bà Trần Thị Đ là người bào chữa cho bị cáo Kim Minh Th cho rằng bị cáo được hưởng tình tiết được quy định tại điểm V khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị cáo Th có thành tích xuất sắc trong lao động, học tập, chiến đấu là không có căn cứ chấp nhận, bởi vì tính đến thời điểm này bị cáo không có thành tích gì gọi là xuất sắc trong lao động, học tập, chiến đấu mà được Đảng và Nhà Nước ghi nhận. Bị cáo phạm tội với tính chất côn đồ, gây hoang man trong quần chúng, nên đối chiếu theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự thì bị cáo Th không đảm bảo điều kiện được hưởng án treo và lời bào chữa của ông Đồng Văn H bào chữa cho bị cáo Sơn Pha L được hưởng án treo cũng không có căn cứ chấp nhận.

Đối với lời bào chữa của bà Nguyễn Thị Hồng T bào chữa cho bị cáo Lâm Sô N cho rằng bị cáo Sô N phạm tội chỉ là đồng phạm giản đơn không giữ vai trò tổ chức, cầm đầu là không có căn cứ. Bởi vì bị cáo Sô N là người nhận vụ đánh anh T từ bị cáo V, sau đó điều động các bị cáo còn lại đánh anh T, thể hiện rõ ràng tính chất cầm đầu chủ mưu.

Đối với Sơn Thị Huyền Tr, Kim Nhật Tr1 Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung về việc điều tra chứng minh hành vi đồng phạm của bà Tr và Kim Nhật Tr1 trong vụ án này, tuy nhiên đến thời điểm này Cơ quan điều tra chưa đủ chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm của bà Sơn Thị Huyền Tr và Kim Nhật Tr1 trong vụ án này nên không có cơ sở xử lý. Kiến nghị Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của bà Sơn Thị Huyền Tr và Kim Nhật Tr1 để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Thạch T Ph (Ng) biết việc nhóm Lâm Sô N đi đánh Kim Minh T nhưng Ph không tố giác tội phạm. Tuy nhiên Bộ luật hình sự không có quy định không tố giác tội phạm trong Tr1 hợp co người phạm tội “Cố ý gây Thương thích” nên không có cơ sở xử lý đối với Thạch T Ph.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Vũ L phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, bị cáo Lâm Sô N, bị cáo Ngô Thành C, bị cáo Thạch V, Kim Minh Th, Sơn Pha L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Sơn Pha L, Kim Minh Th phạm tội “Cố ý gây Thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lâm Sô N 03 (ba) năm tù;

Ngoài ra bị cáo Lâm Sô N còn phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) năm tù của bản án hình sự số 05/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án bị cáo Lâm Sô N phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2019

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch V 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù được tính kể từ ngày 06/9/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Thành C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra bị cáo Ngô Thành C còn phải chấp hành hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự số 05/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án bị cáo Ngô Thành C phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Vũ L 02 (hai) năm tù; Thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/6/2019

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim Minh Th 02 (hai) năm tù; Thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/6/2019

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Sơn Pha L 02 (hai) năm tù; Thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/6/2019

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lâm Sô N, Thạch V, Ngô Thành C, Trần Vũ L, Sơn Pha L, Kim Minh Th mỗi bị cáo phải bồi Thường cho anh Kim Minh T 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) đoạn kim loại dài 0,63m gồm 03 đoạn, đoạn đầu dài 0,2m, đoạn thứ hai lớn hơn đoạn đầu dài 0,2m, đoạn thứ ba có vỏ bọc bằng nhựa màu đen dài 0,23m, đoạn đầu và đoạn thứ hai có thể vỹ ra và thu vào bên trong đoạn thứ ba, đoạn đầu và đoạn thứ hai có lớp xi phản quang bảy màu, trên đoạn thứ hai có in chữ TACTIAL SERIES BATON màu trắng.

- 01 (một) đoạn tre khô hình trụ dài 1,98m, đường kính 0,07m, màu xám trắng, đoạn tre có một mắt tre, một đầu đoạn tre bị bể nham nhở.

- 01 (một) đôi dép quay kẹp màu đen và màu xanh lá cây.

- 01 (một) cây gậy 03 khúc bằng kim loại màu vàng đen, chiều dài 60,3cm có bán kính hình tròn khúc cán 09cm màu đen, dài 20,3cm, khúc giữa dài 20 cm, trên đoạn đầu của khúc thứ ba có dính một vết màu đỏ nghi là máu.

Trả lại cho bị cáo Sơn Pha L các tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, số loại Exciter, số khung 0610JY662156, số máy G3D4E689487, biển số đăng ký 84B1-559.39 do Sơn Pha L đứng tên quyền sở hữu, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 063583 cấp ngày 30/3/2018, tên chủ xe: Sơn Pha L.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 334726758 cấp ngày 28/8/2018 do Công an tỉnh Trà Vinh cấp cho Sơn Pha L (nhận tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh).

Trả lại cho bị cáo Ngô Thành C các tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô biển số 84B1-228.76, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc, số loại Exciter, số khung 0610FY178808, số máy G3D4E191722, do Ngô Thành C đứng tên quyền sở hữu, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020639, tên chủ xe: Ngô Thành C.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Vũ L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Lâm Sô N, bị cáo Ngô Thành C, bị cáo Thạch V, bị cáo Kim Minh Th, bị cáo Sơn Pha L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ đề xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp